

**PHỤ LỤC 1- THUYẾT MINH PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ VÀ GIAO DỰ  
TOÁN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC  
TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG  
BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2024**

*(Kèm theo Báo cáo số 809/BC-UBND ngày 27/11/2023 của UBND tỉnh)*

**I. Nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Chương trình) được giao năm 2024.**

Trên cơ sở dự kiến phương án phân bổ vốn ngân sách Trung ương năm 2024 Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ để trình Quốc hội, theo đó, Bộ Tài chính thông báo tổng kinh phí sự nghiệp vốn ngân sách trung ương năm 2024 thực hiện Chương trình cho tỉnh Bắc Kạn là: 355.750 triệu đồng, phân bổ chi tiết đến từng dự án thành phần và lĩnh vực chi. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ, ngân sách tỉnh bố trí vốn đối ứng tối thiểu 5% trên tổng vốn ngân sách trung ương giao, tương ứng là 17.788 triệu đồng ( $=5\% \times 355.750$  triệu đồng). Như vậy, tổng nguồn vốn thực hiện Chương trình năm 2024 là 373.538 triệu đồng.

**II. Về nguyên tắc phân bổ.**

**1. Đối với vốn NSTW:**

+ Thực hiện phân bổ theo đúng số kinh phí sự nghiệp và lĩnh vực chi ngân sách nhà nước được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính giao cho từng Dự án thuộc Chương trình.

+ Phương án phân bổ và giao dự toán tuân thủ theo nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ quy định tại Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022, Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022, Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 23/10/2023 của HĐND tỉnh.

+ Số lượng của mỗi tiêu chí chấm điểm của các dự án, tiểu dự án làm cơ sở để phân bổ kinh phí đã được cơ quan thường trực Chương trình là Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương rà soát, tổng hợp, đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành và tình hình thực tế của mỗi huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh, theo đó phương án phân bổ đảm bảo tính công bằng, công khai, minh bạch giữa các huyện, thành phố.

**2. Đối với vốn đối ứng NSDP:**

Căn cứ quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg, các dự án, tiểu dự án ngân sách địa phương phải đối ứng kinh phí gồm: Dự án 1, Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3, Dự án 4, Tiểu dự án 1 và Tiểu dự án 3 thuộc Dự án 5, Dự án 6, Dự án 7, Dự án 8, Dự án 9, Tiểu dự án 1 và Tiểu dự án 3 thuộc Dự án 10; các tiểu dự án bố trí toàn bộ

từ kinh phí sự nghiệp ngân sách Trung ương, không quy định vốn đối ứng từ NSDP, bao gồm: Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 3, Tiểu dự án 2 và Tiểu dự án 4 thuộc Dự án 5, Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 10.

Hiện tại, Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính và Thông tư số 02/2023/TT-UBND ngày 21/8/2023 của Ủy ban dân tộc không có hướng dẫn mức đối ứng cụ thể của từng dự án, tiểu dự án. Vì vậy, để đảm bảo tính đủ kinh phí ngân sách địa phương phải đối ứng tối thiểu 5% trên tổng nguồn kinh phí Trung ương cấp, UBND tỉnh đề xuất tính bình quân 5% trên nguồn Trung ương giao của tất cả các dự án, trong đó đối với Tiểu dự án nào theo quy định sử dụng toàn bộ ngân sách Trung ương thì chuyển phần vốn đối ứng tương ứng sang các Tiểu dự án còn lại trong cùng một Dự án theo quy định phải bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương.

### **III. Kết quả phân bổ.**

1. Tổng dự toán giao năm 2024 để thực hiện Chương trình là: 373.538 triệu đồng (NSTW: 355.750 triệu đồng, NSDP đối ứng: 17.788 triệu đồng).

2. Tổng kinh phí phân bổ và giao dự toán năm 2024 cho các đơn vị, địa phương là: 373.538 triệu đồng (NSTW: 355.750 triệu đồng, NSDP đối ứng: 17.788 triệu đồng), trong đó:

- Phân bổ kinh phí cho các đơn vị cấp tỉnh: 55.295 triệu đồng (NSTW: 52.659 triệu đồng, NSDP đối ứng: 2.636 triệu đồng).

- Giao dự toán cho UBND các huyện, thành phố: 318.243 triệu đồng (NSTW: 303.091 triệu đồng, NSDP đối ứng: 15.152 triệu đồng).

3. Số kinh phí để lại phân bổ sau là: 0 đồng.

*(Chi tiết theo các Biểu số 01 đến 17 đính kèm)*